

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 985/SKH-CN-TĐC ngày 24/02/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo hồ sơ Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030, quy định:

“Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp.”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2030. Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 quy định mức chi thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2030.

Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An

Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km², quy mô dân số là 4.952.238 người.”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 18/NQ-HĐND áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo đó, Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Đồng thời, đã bãi bỏ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 (thay thế Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND) là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (viết tắt là Chương trình 1322).

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Quy định*” thành “*quy định*” tại căn cứ thứ bảy của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

2. Điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định:

“1. Chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

a) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh và các quy định hiện hành.”.

Tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT giao địa phương quy định chi tiết định mức để thực hiện, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý rà soát hiện nay địa phương đang thực hiện văn bản nào để cụ thể, dễ áp dụng.

3. Dự thảo Nghị quyết viện dẫn văn bản của địa phương đã ban hành để cụ thể, dễ áp dụng. Đề xuất cơ quan soạn thảo tiếp tục cập nhật hiệu lực văn bản trong quá trình trình dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính kịp thời, vì hiện nay các văn bản địa phương đang trong giai đoạn xử lý sau sắp xếp.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý, tại khoản 1 mục V dự thảo Tờ trình chỉ trình bày về dự kiến nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ.

Rà soát nhận định: “*Nội dung của Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở các văn bản đã được các đơn vị hành chính cũ ban hành để cụ thể hóa các nội dung trong Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Do đó, đủ điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết.*” tại khoản 2 mục V dự thảo cho phù hợp.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Nghị quyết được chấp thuận xây dựng theo Thông báo số 05/TB-TTHĐND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó, chấp thuận với nội dung Tờ trình số 507/TTr-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

2. Sở Khoa học và Công nghệ đã lấy ý kiến cơ quan có liên quan tại Công văn số 580/SKHCN-TĐC ngày 28/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về

việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 và tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý tại Bản tổng hợp kèm theo hồ sơ thẩm định.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc